



Số 263/TN-MBSG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Tp. HCM, ngày 14 tháng 04 năm 2026

THƯ NGỎ

V/v Cho vay khách hàng cá nhân mua Dự án Khu vườn Ngọc Lục Bảo
do Công ty CP Tập đoàn Lê Phong làm chủ đầu tư

- Căn cứ tình hình thực tế phát sinh, Ngân hàng TMCP Quân đội kính cập nhật chính sách mới nhất đến Quý Đối tác /khách hàng

Kính gửi: QUÝ ĐỐI TÁC – QUÝ KHÁCH HÀNG

Nhằm hỗ trợ kịp thời nhu cầu tài chính cho Quý khách hàng mua dự án, Ngân hàng TMCP Quân Đội Chi nhánh Sài Gòn kính trân trọng giới thiệu gói sản phẩm ưu đãi dành cho khách hàng cá nhân với thông tin chi tiết như sau:

Nội dung	Đề xuất chi tiết																								
Sản phẩm áp dụng	Bất động sản được bán cho KHCN thuộc Dự án Khu vườn Ngọc Lục Bảo (“The Emerald Garden View”) do Công ty CP Tập đoàn Lê Phong làm chủ đầu tư																								
Hình thức vay	Hợp đồng mua bán																								
Mục đích vay vốn	Cho vay thanh toán tiền mua/bù đắp/nhận chuyển nhượng/sửa chữa/mua sắm trang thiết bị/ cho bất động sản thuộc Dự án The Emerald Garden View																								
Tỷ lệ cho vay	Tối đa 75% giá trị HĐMB (bao gồm VAT, không bao gồm KPBT)																								
Thời gian vay vốn, ân hạn, Phương thức trả nợ	- Thời gian vay vốn: tối đa 420 tháng. - Gói ân hạn trả nợ gốc: + Ân hạn tối đa 48 tháng + Các năm tiếp theo: trả gốc đều hàng tháng - Lãi: Trả hàng tháng theo dư nợ giảm dần.																								
Phương thức thanh toán	Theo phương thức thanh toán của Chủ đầu tư Khách hàng tham gia vốn tự có tối thiểu 10% (đảm bảo tỷ lệ vốn tự có/vốn vay mọi thời điểm tối thiểu 20/80)																								
Tài sản bảo đảm	Quyền tài sản phát sinh từ HĐMB (TSBĐ độc lập: theo quy định MB).																								
Lãi suất cho vay (*)	<table><tr><th rowspan="2">Tiêu chí</th><th colspan="4">Thời gian cố định</th></tr><tr><th>12 tháng</th><th>18 tháng</th><th>24 tháng</th><th>30 tháng</th></tr><tr><td>Lãi suất cố định</td><td>10.0%</td><td>10.5%</td><td>11.0%</td><td>11.0%</td></tr><tr><td>Lãi suất sau thời gian cố định</td><td colspan="4">+ Lãi suất thời gian còn lại = Lãi suất tham chiếu + 3.5% + Lãi suất tham chiếu: Kỳ điều chỉnh 3 tháng/lần</td></tr><tr><td>Phí trả nợ trước hạn</td><td colspan="4">+ Năm 1,2,3: 2.5% + Năm 4: 1.5% + Năm 5: 1% + Từ năm thứ 6 trở đi: Miễn phí</td></tr></table>	Tiêu chí	Thời gian cố định				12 tháng	18 tháng	24 tháng	30 tháng	Lãi suất cố định	10.0%	10.5%	11.0%	11.0%	Lãi suất sau thời gian cố định	+ Lãi suất thời gian còn lại = Lãi suất tham chiếu + 3.5% + Lãi suất tham chiếu: Kỳ điều chỉnh 3 tháng/lần				Phí trả nợ trước hạn	+ Năm 1,2,3: 2.5% + Năm 4: 1.5% + Năm 5: 1% + Từ năm thứ 6 trở đi: Miễn phí			
	Tiêu chí		Thời gian cố định																						
		12 tháng	18 tháng	24 tháng	30 tháng																				
	Lãi suất cố định	10.0%	10.5%	11.0%	11.0%																				
Lãi suất sau thời gian cố định	+ Lãi suất thời gian còn lại = Lãi suất tham chiếu + 3.5% + Lãi suất tham chiếu: Kỳ điều chỉnh 3 tháng/lần																								
Phí trả nợ trước hạn	+ Năm 1,2,3: 2.5% + Năm 4: 1.5% + Năm 5: 1% + Từ năm thứ 6 trở đi: Miễn phí																								
Tiêu chí khách hàng	- Không phát sinh/có lịch sử nợ quá hạn và nợ xấu tại các TCTD. - Khách hàng chứng minh nguồn thu nhập đảm bảo khả năng trả nợ.																								

Lưu ý thêm:

- + Chính sách cho vay và lãi suất dự án có thể thay đổi theo từng thời kỳ của Ngân hàng MB
- + Quy trình xét duyệt hồ sơ và danh sách cung cấp hồ sơ tối thiểu theo phụ lục đính kèm.

Mọi thông tin liên quan đến quá trình triển khai, Quý Công ty/ Khách hàng liên hệ đầu mối:

- | | |
|--|--|
| ❖ Nguyễn Minh Đông - Phó phòng KHCN
Số điện thoại: 0901.209.705 | ❖ Nguyễn Thị Kim Tuyền – Chuyên viên KHCN
Số điện thoại: 0939.736.956 |
| ❖ Nguyễn Ngọc Thiên Kim – Team Leader
Số điện thoại: 0907.056.215 | ❖ Phạm Đặng Phú Quý - Chuyên viên KHCN
Số điện thoại: 0798.084.421 |
| ❖ Huỳnh Thị Kim Chi - Team Leader
Số điện thoại: 0946.862.314 | ❖ Trần Thanh Tùng - Chuyên viên KHCN
Số điện thoại: 0384.474.229 |
| ❖ Lưu Lê Phương Khánh – Team Leader
Số điện thoại: 0947.433.555 | ❖ Nguyễn Hoàng Kha – Chuyên viên KHCN
Số điện thoại: 0906.807.833 |
| ❖ Nguyễn Thanh Hằng – Team Leader
Số điện thoại: 0947.489.093 | ❖ Nguyễn Thị Phúc – Chuyên viên KHCN
Số điện thoại: 0961.413.489 |
| ❖ Đậu Trọng Hùng – Chuyên viên KHCN
Số điện thoại: 0869.848.542 | ❖ Mai Hồng Phú – Chuyên viên KHCN
Số điện thoại: 0908.002.463 |
| ❖ Nguyễn Minh Thành – Chuyên viên KHCN
Số điện thoại: 0901.964.198 | ❖ Vũ Tuấn Hiệp – Chuyên viên KHCN
Số điện thoại: 0363.612.376 |
| ❖ Nguyễn Kim Phụng - Chuyên viên KHCN
Số điện thoại: 0969.185.851 | ❖ Nguyễn Thị Hải Yến – Chuyên viên KHCN
Số điện thoại: 0947.580.515 |
| ❖ Trần Thị Như Nguyễn - Chuyên viên KHCN
Số điện thoại: 0868.991.375 | ❖ Nguyễn Lê Quỳnh Hương - Chuyên viên KHCN
Số điện thoại: 0949.332.788 |
| ❖ Lục Minh Trung – Chuyên viên KHCN
Số điện thoại: 0707.292.316 | ❖ Trần Tường Vũ – Chuyên viên KHCN
Số điện thoại: 0768.689.313 |

MB Sài Gòn rất hân hạnh được kết nối và hợp tác, đồng hành cùng Quý Đối tác - Quý Khách hàng!

Trân trọng!

NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI – CN SÀI GÒN



PHÓ GIÁM ĐỐC
Hoàng Thanh Kiên

PHỤ LỤC: QUY TRÌNH XÉT DUYỆT HỒ SƠ

THỰC HIỆN	THỜI GIAN	CHI TIẾT
TIẾP NHẬN – PHẢN HỒI THÔNG TIN	1 ngày làm việc	Phản hồi thông tin Khách hàng có đủ điều kiện vay không theo thông tin sơ bộ khách hàng cung cấp
PHÊ DUYỆT HỒ SƠ	3 ngày làm việc	Khách hàng cung cấp đủ hồ sơ theo quy định MB => Phía MB thực hiện thẩm định và cho ra thông báo phê duyệt
SOẠN THẢO VÀ KÝ KẾT VĂN KIỆN	2 ngày làm việc	MB Sài Gòn sẽ thực hiện soạn thảo văn kiện tín dụng cùng các hồ sơ liên quan sau đó gửi lại cho Chủ Đầu tư để kiểm tra. MB Sài Gòn sẽ gặp khách hàng để ký kết văn kiện tín dụng và hoàn thiện hồ sơ giải ngân.
NHẬP KHO TSBD VÀ GIẢI NGÂN	2 ngày làm việc	Sau khi hoàn thiện nhập kho toàn bộ hồ sơ tài sản bảo đảm => MB sẽ thực hiện giải ngân cho chủ đầu tư

PHỤ LỤC: DANH SÁCH HỒ SƠ CUNG CẤP TỐI THIỂU

STT	Danh mục hồ sơ
I	HỒ SƠ PHÁP LÝ
1.1	CCCD
1.2	VNEID thể hiện địa chỉ thường trú mới
1.3	Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn/Xác nhận tình trạng hôn nhân
1.4	Quyết định ly hôn
II	HỒ SƠ TÀI CHÍNH
2.1	Hồ sơ chứng minh sở hữu tài sản (bất động sản/ô tô/ chứng khoán/ sổ tiết kiệm / GTCG)
2.2	Hồ sơ thu nhập từ lương
2.3	Hồ sơ thu nhập từ cho thuê tài sản (bất động sản/ ô tô)
2.4	Hồ sơ thu nhập từ sản xuất kinh doanh
2.5	Hồ sơ thu nhập từ góp vốn vào Doanh nghiệp
III	HỒ SƠ PHƯƠNG ÁN
3.1	Hợp đồng đặt cọc/Hợp đồng mua bán...
IV	HỒ SƠ TÀI SẢN BẢO ĐẢM
4.1	GCN Tài sản bảo đảm (trường hợp Tài sản bảo đảm khác tài sản mua)
4.2	HĐMB

